

Bản án số: 91/2020/HSST
Ngày: 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành.*

Bà Lê Thị Thanh Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông ***Phan Văn Hóa*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST –HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao L; Sinh năm 2001 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn N 1, xã M, huyện L, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông Cao N; Sinh năm 1979 và bà Vũ D; Sinh năm 1982.

Hiện cha, mẹ bị cáo trú tại: Thôn N 1, xã M, huyện L, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có 02 em, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013. Bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/2/2020 điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, sau đó ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 02/3/2020 bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn H (đã chết):**

- Ông Nguyễn T, sinh năm: 1949

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Phan T; sinh năm 2008 và Phan N; sinh năm 2014.

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện hợp pháp cho cháu T và cháu N- Ông Phan T; Sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện N, tỉnh Bình Định. Có đơn vắng mặt.

- Anh Nguyễn H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu 4, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Có đơn vắng mặt.

- Bà Vũ D; sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn N 1, xã M, huyện L, thành phố Hải Phòng. Có đơn vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Lò C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Anh Lưu V; sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 5, xã Biển Hồ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Cao H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Làng P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Cao Y, sinh năm 2004 và Đại diện hợp pháp là bà Nguyễn H.

Địa chỉ: Làng P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị Yến vắng mặt, bà Hạnh có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao L có giấy phép lái xe hạng B2. Khoảng 00 giờ ngày 22/02/2020, Cao L điều khiển xe ô tô hiệu Innova, biển số 99A-202.91 chở chị Cao H (sinh năm 1998) và Cao Y (sinh năm 2004), đều trú tại làng K, phường Đ, thành phố P, lưu thông trên đường Đ theo hướng từ ngã ba H đi ngã tư phường T, thành phố P với tốc độ khoảng 60 km/h (theo bị cáo khai) ở làn đường sát dải phân cách. Khi vào ngã tư đường Đ - Yết Kiêu, L không giảm tốc độ, cùng lúc này L phát hiện phía trước bên trái có xe mô tô biển số 81P7-2194 do chị Nguyễn H (sinh năm 1978, trú tại Tổ 5, phường T, thành phố P) điều khiển chở cháu Phan T (sinh năm 2008) và cháu Phan N (sinh năm 2014), là các con của chị H, lưu thông ngược chiều trên đường Đ (phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo hướng ngã tư phường T đi ngã ba H) đang chuyển hướng qua phần đường mà xe ô tô biển số 99A-202.91 do L đang lưu thông. Do khoảng cách gần, L không kịp xử lý nên phần thân bên trái xe ô tô do L điều khiển va chạm vào tay nắm lái bên phải xe mô tô do chị H điều khiển, làm xe mô tô, chị H cùng hai cháu Tâm và Tân ngã xuống đường; L giảm tốc độ xe rồi dừng ở lề đường bên phải theo hướng đang lưu thông. Cùng lúc này, có anh Lưu V (sinh năm 1999, trú tại Thôn 5, xã Biển Hồ, thành phố P) và ông Lò C (sinh năm 1959, trú tại Thôn 2, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk) vừa đi đến thấy vụ tai nạn nên anh V và ông C đến đỡ chị H. Thấy chị H bị thương nên L đưa cho anh V 2.000.000đồng và nhờ anh V và ông C đón xe taxi biển số 81A-090.26 do anh Trương N (sinh năm 1991, trú tại Tổ 5, phường T, thành phố P) điều khiển đưa chị H đi cấp cứu tại Bệnh viện quân y 211 thì chị H chết. Sau khi chị H được đưa đi cấp cứu, L điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường đi về nhà chị Cao H ở làng K, phường Đ, thành phố P. Đến 13 giờ cùng ngày, Cao L đến Công an thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp xe ô tô biển số 99A-202.91.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 240/GDPY ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của chị

Nguyễn H là do: “*Chấn thương sọ não*”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư đường Đ và đường Yết Kiêu. Đường có dải phân cách cố định chia thành hai phần đường riêng biệt, áp dụng lưu thông 01 chiều. Ở hai đầu dải phân cách có biển báo cấm đi ngược chiều. Đường được rải bê tông nhựa, phẳng rộng 10,5 mét; có vạch kẻ đường đứt quãng chia thành ba làn đường. Lấy mép đường bên phải hướng từ ngã ba H đi ngã tư phường T làm chuẩn và trụ điện số XT479/E41 làm điểm cố định để đo, xác định:

Vết cà có diện (10,4x0,33) mét, chiều hướng từ ngã ba H đi ngã tư phường T, ký hiệu (1). Đầu vết cách mép đường làm chuẩn 8,95 mét, cuối vết trùng với tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 81P7-2194. Xe mô tô nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về ngã tư phường T, đuôi xe hướng về ngã ba H, ký hiệu (2); tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường làm chuẩn 9,56 mét, tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 09 mét. Cách tâm trục bánh trước xe mô tô 0,5 mét chệch về mép đường làm chuẩn có vết máu diện (0,3x0,55) mét, ký hiệu (3); tâm vết máu cách mép đường làm chuẩn là 8,47 mét, cách tâm trục bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 99A-202.91 là 8,5 mét. Xe ô tô biển số 99A-202.91 sau tai nạn đỗ trên đường Đ, đầu xe hướng về ngã tư phường T, đuôi xe hướng về ngã ba H, ký hiệu (4); tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn là 0,45 mét, tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường làm chuẩn là 0,47 mét; tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô cách đầu vết (1) là 18,4 mét. Đầu vết cà (1) cách điểm cố định là 10,6 mét.

****Qua khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, thể hiện:***

- Đối với xe ô tô biển số 99A – 202.91:

+ Khám dấu vết: Mặt ngoài cửa trước bên trái xe có vết mài mòn kim loại, trầy xước sơn diện (23x0,5)cm, đầu vết cách mặt đất 96cm, cuối vết cách mặt đất 102cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ dưới lên trên. Cách cuối vết này về sau 06cm phát hiện vết chà sạch bụi, dính chất màu đen diện (64x3)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Mặt ngoài thành khung kim loại phía dưới cửa trước bên trái có vết chà sạch bụi, móp méo kim loại, dính chất màu đen diện (30x4)cm, lún vào khoảng 02cm; tâm vết cách mặt đất 33cm. Mép dưới cửa sau bên trái có vết chà sạch bụi, trầy xước sơn diện (17x0,2)cm. Cách vết này về dưới 01cm phát hiện vết trầy xước sơn, kim loại diện (16x0,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau; về sau 36cm phát hiện vết trầy sơn, mài mòn kim loại diện (8x0,8)cm, tâm vết cách mặt đất 38cm. Cách cuối vết trầy sơn, mài mòn kim loại về phía trên 20cm, có vết chà sạch bụi, móp méo kim loại diện (6x2)cm, lổm vào 0,1cm. Mặt ngoài bên trái phía trên bánh xe sau của thân xe có vết chà sạch bụi, dính chất màu trắng diện (20x1)cm, chiều hướng từ trước ra sau, lổm vào trong 0,5cm.

+ Khám kỹ thuật an toàn xe: Số khung, số động cơ đúng với giấy chứng nhận đăng ký; đúng với giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; kích thước bao, chiều dài có sô, vết bánh xe đúng với giấy chứng nhận đăng kiểm. Động cơ, hệ thống truyền lực: Đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định. Thân, vỏ xe: đầy đủ chi tiết, liên kết chắc chắn. Bánh xe, vành bánh xe: đủ số lượng, đúng kích cỡ, chất lượng đảm bảo. Hệ thống

chiều sáng, tín hiệu: đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định. Hệ thống lái: đầy đủ chi tiết, điều khiển nhẹ nhàng, chính xác không bó kẹt. Hệ thống phanh: đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định, hiệu quả phanh đều ở các trục. Thử phanh Đỗ: thử phanh cả chiều dốc lên, chiều dốc xuống, hiệu quả phanh đảm bảo. Thử phanh chính: thử phanh trên đường nhựa khô ráo, xe không tải, tốc độ xe 50km/h, quãng đường phanh thu được 3,9 mét, hành lang phanh đảm bảo. Các hệ thống tổng quát khác: đầy đủ chi tiết, liên kết chắc chắn, hoạt động ổn định.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 02/3/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Xe ô tô biển số đăng ký 99A-202.91 tại thời điểm giám định, xe có các hệ thống, tổng thành, chi tiết đủ độ bền, đảm bảo tính năng hoạt động”*.

Tại bản kết luận định giá số 53 ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận: Xe ô tô biển số 99A-202.91 bị tai nạn giao thông có trị giá thiệt hại là 2.000.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho ông Nguyễn H.

- Đối với xe mô tô biển số 81P7-2194:

+ Dấu vết sau tai nạn: Mặt trên bên phải đầu dè chắn bùn trước bị mài mòn nhựa diện (3x3,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài phuộc nhún trước bên trái có vết trầy xước sơn, kim loại diện (21x0,4)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài ốp nhựa trên phuộc nhún phải có vết trầy xước nhựa, sơn diện (5x9)cm. Tại vị trí tiếp giáp 1/2 sau dè trước bên phải bị bung các chốt bắt cố định. Ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan trước bên phải bị vỡ hoàn toàn. Ốp nhựa đầu xe trên đèn chiếu sáng bị mài mòn nhựa diện (7,5x3,8)cm, chiều hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau. Mặt ngoài tay nắm lái bên phải bị mài mòn cao su diện (2,4x2,2)cm, chiều hướng từ trái qua phải. Mặt ngoài trước tay phanh bên phải có vết mài mòn kim loại diện (1,2x1,1)cm. Mặt ngoài gác chân trước bên phải bị rách cao su diện (4,6x2,1)cm, chiều hướng từ trái qua phải. Đầu trục kim loại gác để chân trước bên phải bị mài mòn kim loại diện (1,2x0,7)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả khó bị mài mòn kim loại diện (42x6,5)cm, chiều hướng trước ra sau và từ trên xuống dưới. Ốp nhựa đuôi xe bị bung các chốt bắt cố định.

Tại bản kết luận định giá số 53 ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận: Xe mô tô biển số 81P7-2194 bị tai nạn giao thông có trị giá thiệt hại là 500.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là Phan Nhật Huy.

Đối với các cháu Phan T và cháu Phan N, sau khi bị tai nạn chỉ bị thương tích nhẹ và không phải điều trị tại Bệnh viện. Ngày 11/3/2020, cháu Phan T và Phan N đã có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Cao L.

Vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô biển số 99A-202.91, quá trình điều tra xác định: Anh Nguyễn H (sinh năm 1979, trú tại Khu 4, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh) là bà con của bị cáo L; đồng thời là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô biển số 99A-202.91, anh H cho bị cáo L mượn chiếc xe trên đi công việc, sau đó gây tai nạn. Sau khi khám dấu

vết xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Nguyễn H. Hiện anh H không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với xe mô tô biển số 81P7-2194, chủ sở hữu là Nguyễn H. Sau khi khám dấu vết xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho gia đình bị hại (anh Phan Nhật Huy là con ruột chị H nhận). Hiện đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với Giấy phép lái xe số 300198003877 mang tên Cao L, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 04/7/2019 và căn cước công dân mang tên Cao L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho bị cáo L.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Cao L đã tác động gia đình, bà Vũ D (là mẹ của bị cáo L) đã bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn H số tiền 150.000.000 đồng. Hiện các đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự; đồng thời có đơn xin bãi nại và đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Cao L.

Tại cáo trạng số: 106/CT- VKS ngày 26/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Cao L về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Cao L và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao L phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Cao L mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: đã giải quyết xong và đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: đã giải quyết xong nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo Cao L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

“ Bị cáo thấy rất ân hận vì đã gây ra cái chết cho người bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những

người tham gia tổ tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao L phạm tội như sau:

Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 22/02/2020, Cao L điều khiển xe ô tô hiệu Innova, biển số 99A-202.91 lưu thông ở làn đường sát giải phân cách cố định đường Đ hướng từ ngã ba H đi ngã tư phường T, thành phố P, với tốc độ khoảng 60km/h (theo bị cáo L khai), khi đi vào ngã tư đường Đ và đường Y thuộc phường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai, do thiếu quan sát nên xe ô tô do L điều khiển tông vào bên phải xe mô tô biển số 81P7-2194 của chị Nguyễn H đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả, làm chị H chết. Đến 13 giờ cùng ngày, Cao L ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Cao L điều khiển xe ô tô biển số 99A-202.91 tham gia giao thông đường bộ nhưng không đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông: Khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, có biển cảnh báo nguy hiểm, không chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô biển số 81P7-2194 do chị Nguyễn H điều khiển đang lưu thông cùng chiều.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến tính mạng của công dân, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây ra đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã làm chết 01 người.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông, bà nội được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước). Bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cho hưởng án treo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù giam mà cho hưởng án treo thấy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

[5] Về bồi thường dân sự: Tại đơn vắng mặt, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của họ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: đã được xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Cao L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Cao L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Cao L 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử buộc bị cáo Cao L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà

